

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 62 /KH-UBND

Trà Vinh, ngày 20 tháng 12 năm 2018

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện điều chỉnh Quy hoạch tổng thể
phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Trà Vinh đến năm 2020,
tầm nhìn đến năm 2030**

SỐ XÂY DỰNG THA VINH
ĐẾN Số: 1020
21/12/18
Chuyển

Thực hiện Quyết định số 1443/QĐ-TTg ngày 31/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030,

Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Kế hoạch thực hiện điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định rõ nội dung công việc cụ thể để triển khai thực hiện điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Quy hoạch).

- Phân công nhiệm vụ cụ thể của các Sở, Ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan trong việc tổ chức thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm hoàn thành các mục tiêu, phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực đã đề ra trong Quy hoạch.

2. Yêu cầu

Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong triển khai thực hiện quy hoạch; Rà soát, cụ thể hóa quy hoạch tổng thể thành các kế hoạch, chương trình, đề án triển khai thực hiện; Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hàng năm, các chương trình, phân kỳ đầu tư các dự án đầu tư theo khả năng cân đối ngân sách; tập trung lồng ghép các nguồn lực để thực hiện các công trình, dự án, đề án; gắn thực hiện với công tác kiểm tra, giám sát nhằm tăng cường trách nhiệm của các ngành, các cấp trong triển khai thực hiện Quy hoạch.

II. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI:

1. Nội dung công việc

a) **Phổ biến, tuyên truyền:** Tổ chức phổ biến sâu rộng nội dung của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm

2030 đến các ngành, các cấp, tổ chức, các đoàn thể, các tầng lớp nhân dân nhằm tuyên truyền, quảng bá, thu hút sự chú ý của toàn dân, doanh nghiệp và nhà đầu tư nhằm huy động tham gia thực hiện Quy hoạch.

b) Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm: Căn cứ mục tiêu, phương hướng, giải pháp chủ yếu thực hiện quy hoạch được phê duyệt, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hàng năm của tỉnh, huyện để tổ chức thực hiện.

c) Phát triển các ngành, lĩnh vực: căn cứ phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực được đề ra trong Quy hoạch, các sở, ngành xây dựng các giải pháp 5 năm, hàng năm; phối hợp với các địa phương tổ chức thực hiện để đạt mục tiêu phát triển ngành, lĩnh vực.

d) Xây dựng các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư: Xây dựng danh mục các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư nhằm đảm bảo đáp ứng các mục tiêu tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong từng giai đoạn, khả năng cân đối và khai thác hiệu quả các nguồn lực của tỉnh.

đ) Triển khai thực hiện các giải pháp chủ yếu thực hiện Quy hoạch: trên cơ sở các giải pháp đã đề ra trong Quy hoạch, các sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả.

e) Giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch: Các sở, ngành nâng cao trách nhiệm trong việc thực hiện Quy hoạch; tự theo dõi, rà soát việc thực hiện nhiệm vụ của sở, ngành mình. Kiểm tra, giám sát theo kế hoạch (nếu cần). Huy động sự tham gia giám sát của cơ quan quyền lực nhà nước, các Đoàn thể và Nhân dân.

2. Phân công trách nhiệm

Căn cứ điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 1443/QĐ-TTg ngày 31/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ và bảng phân công nhiệm vụ dưới đây, các Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình tổ chức thực hiện.

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Phổ biến, tuyên truyền nội dung quy hoạch			

1.	Tổ chức công bố công khai nội dung quy hoạch tổng thể theo quy định hiện hành	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban ngành tỉnh; Cơ quan báo đài tỉnh	Tháng 12/2018
2.	Đăng tải nội dung của quy hoạch trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, các trang thông tin điện tử; truyền truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng	Sở Thông tin và Truyền thông; Đài Phát thanh – Truyền hình; các Sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố		Tháng 01/2019
2	Xây dựng các kế hoạch 05 năm, hằng năm phát triển kinh tế-xã hội			
3.	Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội từng thời kỳ 5 năm và hằng năm của tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Định kỳ 5 năm, hằng năm
4.	Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, hằng năm của địa phương.	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Cơ quan có liên quan	Định kỳ 5 năm, hằng năm
3	Phát triển các ngành, lĩnh vực			
5.	Phát triển nông, lâm, thủy sản; phát triển nông thôn; hạ tầng thủy lợi, cấp nước nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, Ban ngành tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2019 và những năm tiếp theo
6.	Phát triển công nghiệp, thương mại, hạ tầng cấp điện	Sở Công Thương	Các Sở, Ban ngành tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2019 và những năm tiếp theo
7.	Phát triển văn hóa, thể thao, du lịch	Sở VHTTDL	Các Sở, Ban ngành tỉnh có	Năm 2019 và

			liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	những năm tiếp theo
8.	Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông và các loại hình vận tải	Sở GTVT	Các Sở, Ban ngành tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2019 và những năm tiếp theo
9.	Phát triển dịch vụ tài chính - ngân hàng	Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Trà Vinh	Các Sở, Ban ngành tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2019 và những năm tiếp theo
10.	Đảm bảo thu, chi ngân sách	Sở Tài chính; Cục thuế tỉnh	Các Sở, Ban ngành tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2019 và những năm tiếp theo
11.	Dân số, y tế, chăm sóc sức khỏe	Sở Y tế	Các Sở, Ban ngành tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2019 và những năm tiếp theo
12.	Lao động, việc làm, các vấn đề xã hội	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở, Ban ngành tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2019 và những năm tiếp theo
13.	Giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, Ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã,	Năm 2019 và những năm tiếp

			thành phố	theo
14.	Khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2019 và những năm tiếp theo
15.	Thông tin và truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban ngành tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2019 và những năm tiếp theo
16.	Phát triển đô thị; cấp thoát nước đô thị	Sở Xây dựng	Các Sở, Ban ngành tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2019 và những năm tiếp theo
4	Thực hiện các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư			
17.	Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm, hàng năm của tỉnh trên cơ sở khả năng cân đối nguồn lực và thứ tự ưu tiên.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban ngành tỉnh liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	05 năm và hằng năm
18.	Xây dựng các kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm, hàng năm của huyện	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các Sở, Ban ngành tỉnh liên quan,	05 năm và hằng năm
19.	Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, quảng bá hình ảnh và cơ hội đầu tư vào tỉnh, thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	Sở Kế hoạch và Đầu tư; BQL Khu Kinh tế	Các Sở, Ban ngành tỉnh liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2019 và những năm tiếp theo
20.	Nghiên cứu, xây dựng đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách phát triển, thu hút đầu tư phù hợp với	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công	Các Sở, Ban ngành tỉnh có	Năm 2019 và những

	điều kiện của tỉnh	Thương	liên quan	năm tiếp theo
5	Triển khai các giải pháp thực hiện quy hoạch			
21.	Tranh thủ nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương, tăng tỉ lệ tích lũy trong ngân sách địa phương	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính	Các Sở, Ban ngành tỉnh liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2019 và những năm tiếp theo
22.	Đẩy mạnh xã hội hóa vốn đầu tư, công bố rộng rãi các công trình kêu gọi đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2019 và những năm tiếp theo
23.	Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi phát triển các loại hình doanh nghiệp	Các sở, ngành, địa phương		Năm 2019 và những năm tiếp theo
24.	Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất	Sở KH và CN, Sở NN và PTNT, Sở Công Thương	Các Sở, Ban ngành tỉnh liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2019 và những năm tiếp theo
25.	Nâng cao chất lượng đào tạo phù hợp với nhu cầu nguồn nhân lực. Hợp tác, liên kết với các trường đại học trong và ngoài nước nâng cao chất lượng đào tạo các ngành học thế mạnh của trường Đại học Trà Vinh.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Trường Đại học Trà Vinh	Các Sở, Ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2019 và những năm tiếp theo
26.	Thực hiện tốt các chính sách hiện hành đối với cán bộ công tác ở các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân	Năm 2019 và những

	khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc Khmer.		dân các huyện, thị xã, thành phố	năm tiếp theo
27.	Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên. Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, Ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2019 và những năm tiếp theo
28.	Xây dựng, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng thủy lợi, bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, duy trì đa dạng sinh học, phát huy thế mạnh về nuôi trồng thủy sản.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, Ban ngành tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2019 và những năm tiếp theo
29.	Đẩy mạnh liên kết phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long theo Quyết định số 593/QĐ-TTg ngày 06/4/2016.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2019 và những năm tiếp theo
30.	Mở rộng thị trường, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia xuất khẩu	Sở Công Thương	Các Sở, Ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2019 và những năm tiếp theo
31.	Bảo đảm quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội phục vụ phát triển kinh tế - xã hội	Công an tỉnh; BCH Quân sự tỉnh; BCH BĐ Biên phòng	Các Sở, Ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2019 và những năm tiếp theo
6	Kiểm tra, giám sát			
32.	Nâng cao trách nhiệm trong việc thực hiện quy hoạch, chủ động tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch thuộc trách nhiệm của	Các Sở, Ban ngành tỉnh		Thường xuyên

	ngành.			
33.	Xây dựng kế hoạch kiểm tra thực hiện quy hoạch	Sở KH và ĐT		Khi cần thiết

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Khẩn trương thực hiện công tác phổ biến, tuyên truyền nội dung Quy hoạch theo nhiệm vụ được phân công.

- Xây dựng kế hoạch 5 năm, hàng năm của ngành, địa phương để triển khai thực hiện tốt phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực, nhiệm vụ, giải pháp được giao nhằm đạt mục tiêu Quy hoạch. Định kỳ hàng năm, 05 năm báo cáo tình hình thực hiện Quy hoạch (lồng ghép trong báo cáo năm tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội), kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc, những vấn đề mới phát sinh, không còn phù hợp với tình hình thực tế... gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi tình hình thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, định kỳ hàng năm, 5 năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể tăng cường phối hợp tuyên truyền nội dung Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đến doanh nghiệp, các tầng lớp Nhân dân; giám sát các sở, ban, ngành và địa phương trong việc thực hiện đảm bảo đúng định hướng quy hoạch được phê duyệt và các mục tiêu đề ra./.

Nơi nhận:

- TT. TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành tỉnh (3 hệ);
- UBND các huyện, TX, TP;
- Các phòng CM thuộc VP;
- Lưu: VT, THNV.02



Đông Văn Lâm